

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 24/2023/DS-GĐT

Ngày 12/7/2023

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Nguyễn Cường**

*Các Thẩm phán:* ông **Trương Minh Tuấn** và ông **Lê Phước Thanh**.

**- Thư ký phiên tòa:** bà **Lưu Thị Hường** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án dân sự “*Tranh chấp chia tài sản chung*”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Chung Ban H**, sinh năm 1943;

- *Bị đơn:* ông **Chung Ban T**, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: tổ dân phố 15, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Chung Ban Kiệt**, sinh năm 1937; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà **Chung Ngọc Dân**, sinh năm 1952;

+ Bà **Chung Thị Ngọc Thu**, sinh năm 1940;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà **Chung Ngọc Đông**, sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông **Chung Ban Lâm**, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông **Chung Ban Thanh**, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà **Chung Ngọc Dư**, sinh năm 1960 (chết ngày 03/7/2015). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà **Chung Ngọc Dư** là ông **Nguyễn Hữu**, sinh năm

1983; địa chỉ: tổ 10 T, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1984, địa chỉ: tổ dân phố 3, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn P 2, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các biên bản ghi lời khai, nguyên đơn ông Chung Ban H trình bày:

Cha mẹ Ông là cụ Chung N mất ngày 28/10/1983 và cụ Lâm Thọ A mất ngày 22/02/1991. Quá trình chung sống cụ N, cụ A tạo lập được thửa đất số 135, tờ bản đồ 05, diện tích 308,6m<sup>2</sup>, trên thửa đất có nhà cấp 4 làm nhà từ đường và một căn nhà nhỏ kế bên để ở. Vợ chồng cụ N, cụ A có 09 người con gồm: ông Chung Ban H, bà Chung Ngọc D, ông Chung Ban Th, bà Chung Ngọc Đ, bà Chung Ngọc D (chết ngày 03/7/2015; người kế thừa quyền và nghĩa vụ có ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Mỹ H và bà Nguyễn Thị Mỹ H1); ông Chung Ban L, ông Chung Ban K, bà Chung Thị Ngọc Th1 và ông Chung Ban T.

Sau khi cha mẹ qua đời, các anh chị em họp gia đình thống nhất (thỏa thuận miệng, không lập văn bản) cho vợ chồng ông Chung Ban T ở và trông coi nhà cửa, vì ông T không có nhà ở. Tuy nhiên, gần đây ông T tự ý cho người khác thuê kinh doanh. Khi anh em xuống thăm nhà và cúng giỗ cha mẹ thì bị vợ chồng ông T cản trở. Nay Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của cha mẹ để lại là nhà và vật kiến trúc gắn liền với thửa đất số 135, tờ bản đồ 05, diện tích 308,6m<sup>2</sup> tại tổ dân phố số 5, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn ông Chung Ban T trình bày:

Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất và hàng thừa kế. Tuy nhiên, các anh em khi lớn đều được cha mẹ cho các con ra ở riêng và có nhà ở ổn định, chỉ có vợ chồng Ông được cha mẹ cho ở cùng để chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ. Trong quá trình chung sống, cha mẹ đã cho Ông toàn quyền sở hữu, sử dụng căn nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 5 tại tổ dân phố 1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để ở và thờ cúng ông bà, tổ tiên. Vợ chồng Ông đã sinh sống ổn định trên 40 năm, không có ai tranh chấp. Do đó, Ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 23/6/2021, Ông có đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án xác định di sản đã hết thời hiệu chia thừa kế, đồng thời, khi còn sống cha mẹ Ông đã cho toàn bộ nhà đất nêu trên cho Ông được toàn quyền quản lý, sử dụng. Do đó, đây là tài sản của riêng của Ông, không phải là tài sản chung của anh em. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2021, Ông xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chung Ban K, ông Chung Ngọc Đ, bà Chung Ngọc D, ông Chung Ban L, ông Chung Ban Th và ông Nguyễn H, bà Chung Thị Ngọc Th1, bà Chung Ngọc D, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 trình bày: Tất cả đều thống nhất trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh em các ông chưa từng làm văn bản thỏa thuận phân chia tài

sản chung hoặc văn bản thoả thuận rằng tài sản là nhà đất tại thửa số 305, tờ bản đồ số 05 có diện tích 308m<sup>2</sup> là tài sản chung.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022, Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Khánh Hòa nhận định: nguyên đơn ông Chung Ban H không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ đó quyết định: đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 61/2021/TLST-DS ngày 27/4/2021 về việc “*yêu cầu chia tài sản chung*” giữa nguyên đơn ông Chung Ban H với bị đơn ông Chung Ban T. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 20/4/2022, ông Chung Ban H và ông Chung Ban L kháng cáo đối với Quyết định sơ thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2022/QĐ-PT ngày 27/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định: giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 15/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 03/10/2022 và ngày 20/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận đơn của ông Chung Ban L, ông Chung Ban H đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2022/QĐ-PT ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Tại Quyết định số 44/QĐ-VKS-DS ngày 25/5/2023, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm theo hướng huỷ toàn bộ Quyết định phúc thẩm và sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04/11/2020, ông Chung Ban H khởi kiện ông Chung Ban T, nội dung thể hiện: “*Nguyên trước đây cha mẹ chúng tôi có tạo lập được lô đất thửa 135, tờ bản đồ số 05, diện tích 308,6m<sup>2</sup> ...*” và “*nhờ Tòa án phân chia tài sản riêng ra cho phần ông Chung Ban T được hưởng theo quy định pháp luật là 35m<sup>2</sup>, phần đất còn lại anh em chúng tôi thống nhất làm sổ đỏ chung để lại làm nhà từ đường thờ cúng*” (bl 05). Đơn khởi kiện này được Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Khánh Hòa vào sổ công văn đến “số 999 ngày 05/11/02”. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận đơn khởi kiện nêu trên của ông Chung Ban H nhưng

cách ghi ngày tháng năm nhận đơn không rõ ràng, tại hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện ngày nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn là ngày nào. Tòa án cấp sơ thẩm cũng không tiến hành xử lý đơn khởi kiện này theo quy định của pháp luật. Điều này làm ảnh hưởng đến thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân huyện V tiếp tục nhận được đơn khởi kiện của ông Chung Ban H (ghi ngày 04/3/2021). Trên cơ sở đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện V ra thông báo thụ lý vụ án “*chia tài sản chung*”.

Xét thấy: nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người con của cụ Chung N (chết ngày 28/10/1983) và cụ Lâm Thọ A (chết ngày 22/02/1991) đều thừa nhận thừa đất số 135, tờ bản đồ số 05 và nhà từ đường gắn liền với thửa đất (tọa lạc tại tổ 1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa) do cụ N và cụ A tạo lập. Hai cụ chết không để lại di chúc. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng, nhà đất chưa phân chia cho ai sở hữu, sử dụng, việc cúng giỗ hàng năm đều được tổ chức tại nhà đất trên; phía bị đơn xác định nhà đất đã được cha mẹ cho vợ chồng bị đơn toàn quyền sở hữu, sử dụng để thờ cúng ông bà, tổ tiên. Như vậy, chưa có căn cứ rõ ràng để xác định, nhà đất trên đã được định đoạt hay chưa. Do đó trong quá trình giải quyết vụ án, lẽ ra Tòa án cần phải thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ nhằm xác định nhà đất tranh chấp trên có phải là tài sản chung hay không, từ đó mới mới có cơ sở đưa ra phán quyết. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chưa tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để làm sáng tỏ các nội dung tranh chấp nhưng đã nhận định người khởi kiện không có quyền khởi kiện, từ đó đình chỉ giải quyết vụ án là không đủ căn cứ.

Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/QĐ-VKS-DS ngày 25/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/QĐ-VKS-DS ngày 25/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2022/QĐ-PT ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 15/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa, về vụ án “*Tranh chấp chia tài sản chung*” giữa nguyên đơn là ông Chung Ban H với bị đơn ông Chung Ban T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND huyện V, tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSPA, Phòng GDKT II, HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Cường**